

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 1043 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Hang Cao,  
xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét đơn đề ngày 11/04/2019 của Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, nộp ngày 18/4/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 188/TTr-STNMT ngày 29/5/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh nội dung Điều 1 của Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng như sau:

1. Diện tích khu vực khai thác: 5,44 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc có toạ độ xác định tại Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

2. Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 7.249.895 m<sup>3</sup> (tính đến hết ngày 31/12/2016); Mức sâu khai thác: + 30m.

3. Trữ lượng khai thác: 4.000.000 m<sup>3</sup>

4. Công suất khai thác: 200.000 m<sup>3</sup>/năm.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn có trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 của UBND tỉnh và nội dung Quyết định này.
2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.
3. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng và Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Noi nhận:*

- Nhu Điều 4;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03 bản);
- PCVP, các phòng: KTTH, TH;
- Lưu: VT, KTN.(NNT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Phụ lục số 01

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI HANG CAO, XÃ  
ĐỒNG TÂN, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày /6/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
I	2383 849.80	407 756.10
II	2383 840.35	407 634.00
III	2383 865.50	407 604.70
IV	2383 974.92	407 667.55
V	2384 121.61	407 605.20
VI	2384 176.04	407 543.78
VII	2384 246.87	407 764.04
VIII	2383 938.86	407 768.56
Diện tích: 5,44 ha		

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 437 /UBND-KGVX

V/v thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trên địa bàn tỉnh



Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Công văn số 2887/VPCP-KSTT ngày 09/4/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên Trục liên thông văn bản quốc gia. UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị:

1. Thực hiện ký số tất cả các văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản nội tỉnh (trừ văn bản mật) giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và văn bản gửi đi các Bộ, ban, ngành Trung ương gửi trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Thí điểm không gửi văn bản giấy đối với các văn bản điện tử đã ký số (theo Danh mục gửi kèm tại Phụ lục I).

Thời gian thực hiện thí điểm từ ngày 16/5/2019 đến hết ngày 15/6/2019.

Báo cáo đánh giá tình hình gửi, nhận văn bản điện tử và thực hiện thí điểm gửi, nhận văn bản điện tử có ký số tại cơ quan, đơn vị thay văn bản giấy về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15/6/2019 (tính đến thời điểm thực hiện, xây dựng báo cáo).

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các đơn vị cung cấp giải pháp phần mềm văn phòng điện tử của UBND tỉnh (eOffice) thực hiện các giải pháp kỹ thuật kết nối liên thông bảo đảm gửi, nhận văn bản điện tử ký số giữa các cơ quan, đơn vị đang sử dụng phần mềm eOffice với các Bộ, ban, ngành Trung ương trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Viễn thông Lạng Sơn thực hiện các giải pháp kỹ thuật kết nối liên thông hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử VNPT-iOffice gửi, nhận văn bản điện tử ký số giữa các cơ quan, đơn vị đang sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử VNPT-iOffice với các Bộ, ban, ngành Trung ương trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 5 năm 2019

Kịp thời hỗ trợ các cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu hỗ trợ ký số trên văn bản điện tử; tổng hợp kết quả thí điểm, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 18/6/2019.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

*Noi nhận:*

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh,  
các Phòng CM, HC-QT, TH-CB, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KGVX(LHH).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Hải**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC LOẠI VĂN BẢN THÍ ĐIỂM**  
**GỬI, NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ CÓ KÝ SỐ**  
*(Kèm theo công văn số /UBND-KGVX ngày /5/2019 của UBND tỉnh)*

STT	TÊN VĂN BẢN
1	Văn bản hành chính của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh
2	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị
3	Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Quy chế
5	Quy định
6	Thông báo
7	Hướng dẫn
8	Kế hoạch
9	Đề án
10	Dự án
11	Báo cáo
12	Tờ trình
13	Công văn
14	Công điện
15	Giấy mời
16	Phiếu gửi
17	Phiếu chuyển

## GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 2185442046

Chứng nhận lần đầu: ngày 13 tháng 4 năm 2011.

Chứng nhận thay đổi lần thứ: 01 ngày 28 tháng 9 năm 2012.

Chứng nhận thay đổi lần thứ: 02 ngày 04 tháng 10 năm 2016.

Chứng nhận thay đổi lần thứ: 03 ngày 09 tháng 3 năm 2017.

Chứng nhận thay đổi lần thứ: 04 ngày 04 tháng 9 năm 2018.

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2185442046, do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, chứng nhận lần đầu ngày 13/4/2011, chứng nhận thay đổi lần 01 ngày 28/9/2012, chứng nhận thay đổi lần 02 ngày 04/10/2016, chứng nhận thay đổi lần 03 ngày 09/3/2017;

Căn cứ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 sửa đổi Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng và hồ sơ kèm theo của Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn,

## SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH LẠNG SƠN

### Chứng nhận:

DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHAI THÁC ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ ĐÁ VÔI HANG CAO, XÃ ĐỒNG TÂN, HUYỆN HỮU LŨNG; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2185442046, do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, chứng nhận lần đầu ngày 13/4/2011, chứng nhận thay đổi lần 01

ngày 28/9/2012, chứng nhận thay đổi lần 02 ngày 04/10/2016, chứng nhận thay đổi lần 03 ngày 09/3/2017;

Được đăng ký điều chỉnh: *Điều chỉnh quy mô công suất dự án, diện tích đất dự kiến sử dụng, Tổng vốn đầu tư.*

Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN LẠNG SƠN.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900251010 đăng ký lần đầu ngày 25/10/2006, đăng ký thay đổi lần 06 ngày 22/7/2015 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Mỏ đá Hang Cao, thôn Đồng Lai, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0962.568.888;

Người đại diện theo pháp luật:

- Ông Lê Văn Hùng; Chức danh: Giám đốc.

- Sinh ngày: 16/8/1980; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

- Chứng minh nhân dân số 125030171; Ngày cấp: 05/01/2011; Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: thôn Bát Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

#### **Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án: Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng.

2. Mục tiêu và quy mô dự án:

a) Mục tiêu đầu tư: khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đáp ứng nhu cầu xây dựng trong tỉnh và các vùng lân cận, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, góp phần tăng ngân sách nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội huyện Hữu Lũng và tỉnh Lạng Sơn.

b) Quy mô dự án: khai thác đá vôi với công suất 200.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm, tương đương với 295.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm.

3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 7,24 ha, trong đó:

+ Mặt bằng sân công nghiệp: 1,8 ha;

+ Khai trường khai thác: 5,44 ha.

4. Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn:

4.1. Tổng vốn đầu tư: 14.955 triệu đồng,

Trong đó:

- Chi phí xây lắp: 455 triệu đồng;
- Chi phí thiết bị: 10.860 triệu đồng;
- Chi phí QLDA, TVĐT, chi phí khác: 2.985 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng: 655 triệu đồng.

4.2. Nguồn vốn: vốn tự có và vay ngân hàng.

5. Thời hạn hoạt động dự án: 27 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 13/4/2011.

6. Tiến độ thực hiện dự án: 12 tháng.

**Điều 2:** Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản và các quy định của pháp luật liên quan trong thực hiện dự án.

2. Triển khai theo đúng nội dung đăng ký đầu tư, tuân thủ nghiêm túc chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định.

**Điều 3:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2185442046, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp, chứng nhận lần đầu ngày 13/4/2011, chứng nhận thay đổi lần 01 ngày 28/9/2012, chứng nhận thay đổi lần 02 ngày 04/10/2016, chứng nhận thay đổi lần 03 ngày 09/3/2017 cho Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn.

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (*hai*) bản gốc; Nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn./.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thắng

CÔNG TY CP TRƯỜNG SƠN  
LẠNG SƠN.

Số: 08./BC-TS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 03 năm 2019....

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ KẾ HOẠCH TIẾP TỤC KHAI THÁC**  
(Trong trường hợp gia hạn, điều chỉnh, giấy phép khai thác)

Kính gửi:  
- Bộ Tài nguyên và Môi trường  
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

**I. PHẦN CHUNG.**

- Tổ chức, cá nhân được phép khai thác: CÔNG TY CP TRƯỜNG SƠN LẠNG SƠN.
- Loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp tư nhân

Đăng ký doanh nghiệp số: 4900251010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn, cấp lần đầu ngày 25 tháng 10 năm 2006, thay đổi lần thứ 06 ngày 22 tháng 07 năm 2015.

3. Địa chỉ: Mỏ đá Hang Cao, Xã Đồng Tân, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0962.568.888 ; Fax:.....

Địa chỉ mail: ctcptruongsonlangson@gmail.com

- Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên: Lê Văn Hùng
- Năm sinh: 16/08/1980
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp chuyên nghiệp

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN TỪ NGÀY 01/01/2018 ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2018.**

## **II.1. Giấy phép khai thác khoáng sản số:24/GP-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2012**

### **A. Thông tin về giấy phép khai thác khoáng sản**

1. Loại khoáng sản được phép khai thác: Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

2. Cơ quan cấp phép: UBND Tỉnh Lạng Sơn.

3. Diện tích khu vực khai thác: 8,67 ha

4. Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên

5. Độ cao khai thác: Từ + 200 m, đến + 30 m

6. Trữ lượng được phép khai thác:

- Trữ lượng địa chất: 13.966.082 m<sup>3</sup>

- Trữ lượng khai thác: 2.767.786 m<sup>3</sup>

7. Công suất được phép khai thác: 110.000 m<sup>3</sup>(đá nguyên khai)/năm

8. Thời hạn giấy phép khai thác: 26 năm

9. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.800.000.000 x 26 = 48.100.000.000 (VND)

- *Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số..... ngày ..... tháng ..... năm....., của Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND Tỉnh Lạng Sơn.*

10. Vị trí mỏ: Thôn Đồng Lai, Xã Đồng Tân, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn

11. Tổng vốn đầu tư: 10.000.000.000 (VND)

12. Tổng tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản:1.182.346.000 (VND)

13. Sản lượng khai thác khoáng sản theo thực tế trong năm báo cáo tính đến hết ngày 31/12/2018 : 48.796 ( m<sup>3</sup>)

14. Giá thành khai thác trung bình trong năm: 57.500 (VND/m<sup>3</sup>)

15. Hệ số tổn thất trong khai thác: thiết kế/thực tế: 1/0.4

16. Hoạt động tuyển, phân loại, làm giàu:

- Khối lượng, hàm lượng khoáng sản nguyên khai đưa vào chế biến: 33.605 (m<sup>3</sup>)

- Khối lượng, hàm lượng khoáng sản sau chế biến: 33.605 (m<sup>3</sup>)

- Khối lượng sản phẩm phụ thu hồi được: 0 (m<sup>3</sup>)

17. Khối lượng khoáng sản đã xuất khẩu(nếu có): 0 (m<sup>3</sup>)

18. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ trong năm: 32.805 (m<sup>3</sup>)

19. Tổng doanh thu: 2.069.479.977 (VND)

20. Nộp ngân sách Nhà nước: 1.650.000.000. (VND)

Trong đó:

- Thuế tài nguyên: 92.176.782 (VND)

- Thuế xuất khẩu khoáng sản: 0 (VND)

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản/tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 1.015.000.000 (VND)

- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: 39.469.238 (VND)

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 0 (VND)

- Khác (nếu có): 0 (VND)

21. Tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản: 50.000.000 (VND)

22. Hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản: Đã thanh toán (VND)

### C. Tình hình thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng nơi khai thác

23. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản.....

- Đã đền bù giải phóng mặt bằng cho các hộ dân có đất và na trên khu vực khai trường khai thác và dưới mặt bằng sản xuất

- Cây na to đơn giá là: 1.500.000 đồng/1 cây

- Cây na nhỏ đơn giá là: 800.000 đồng/1 cây

- Đất trên núi là: 30.000.000 đồng/1 sào/360 m<sup>2</sup>

- Đất dưới mặt bằng sản xuất là: 120.000.000 đồng/1 sào/360 m<sup>2</sup>

24. Số lao động sử dụng : 24 người (số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản : 7 người )và thu nhập bình quân/năm : 4.000.000VNĐ

25. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường sá, cầu cống....).....

- Ủng hộ xây Đình thôn Đồng Lai số tiền là: 50.000.000 đồng

- Hỗ trợ đá làm đường trong xã Đồng Tân trị giá là: 15.000.000 đồng

- Hỗ trợ cống làm đường đi thôn Bãi Vàng trị giá là: 3.000.000 đồng

- Khuyên góp quỹ khuyến học thôn Đồng Lai là: 1.000.000 đồng

- Khuyên góp quỹ khuyến học thôn Bãi Vàng là: 500.000 đồng

26. Xây dựng công trình công cộng ( trường học, nhà trẻ...).....

- Công ty đã khuyên góp 50 triệu đồng để xây dựng đình làng văn hóa cho thôn Đồng Lai, xã Đồng Tân, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn.

- Hỗ trợ đá làm đường trong xã Đồng Tân trị giá là: 15.000.000 đồng

- Hỗ trợ cống làm đường đi thôn Bãi Vàng trị giá là: 3.000.000 đồng

27. Bảo vệ môi trường trong khai thác/phục hồi môi trường sau khai thác.....

- Công ty đã chuyển từ kíp điện K8 sang dùng kíp vi sai điện để giảm chấn dung cũng như giảm lượng bụi tức thời xuống để bảo đảm môi trường xung quanh khu vực khai thác.

- Công ty đã dùng xe chở nước để tưới dập bụi trong tuyến đường khai thác và quanh mặt bằng sản xuất để giảm lượng bụi phát sinh xuống mức thấp nhất.

- Công ty cũng đã trồng cây xanh quanh khu vực khai thác và khu sản xuất để làm giảm lượng bụi phát tán ra ngoài làm ảnh hưởng đến khu vực dân xung quanh và cây cối hoa màu.

- Sau khi kết thúc khai thác Công ty sẽ tiến hành phục hồi hoàn trả cảnh quan môi trường như trồng cây phủ xanh đồi trọc, hỗ trợ dân tái định cư vào sinh sống tại đó canh tác trồng cây ăn quả, chăn nuôi..vv

#### D. Đánh giá chung

Đánh giá chung về việc áp dụng công nghệ, thiết bị khai thác trong thực tế. Đánh giá về những biến động về chất lượng đã được duyệt. Nếu có biến động (tăng/giảm) trữ lượng,

thay đổi chất lượng phát hiện trong quá trình khai thác cần lập thành báo cáo với các tài liệu, bảng biểu kèm theo chứng minh cho các nhận định.

- Công ty cũng đang từng bước khắc phục những khó khăn tồn tại của Công ty cũ để lại và dần dần áp dụng các công nghệ khai thác tiên tiến, thiết bị khai thác mới trong sản xuất nhằm mục đích tăng năng suất khai thác lên, để đảm bảo cuộc sống cho CBCNV Công ty yên tâm công tác và làm việc ổn định gắn bó lâu dài.

**II.2. giấy phép khai thác khoáng sản số: 24/GP-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2012**  
(Nội dung báo cáo như Mục 1 nêu trên).....

### **III. Đề xuất, kiến nghị**

- Do Công ty còn nhiều khó khăn, do nợ xấu trước khi chuyển nhượng cổ phần nên mọi hoạt động của Công ty trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn.

Vậy kính mong các cấp, ban ngành xem xét tạo điều kiện giúp đỡ doanh nghiệp để doanh nghiệp sớm hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với nhà nước và thúc đẩy đời sống của anh em công nhân được nâng cao. Công ty mong muốn các đơn vị tài chính hỗ trợ vốn để doanh nghiệp phát triển.

### **IV. Kế hoạch, sản lượng (công suất) khai thác tiếp theo**

1. Tiếp tục khai thác: từ ngày 09 tháng 09 năm 2018
2. Thời gian khai thác: 09 tháng 09 năm 2018
3. Sản lượng khai thác(dự kiến theo từng năm): 50.000 m<sup>3</sup>/năm

**GIÁM ĐỐC**



**GIÁM ĐỐC**  
*Lê Văn Hùng*

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 5 năm 2019

Người ký: Sở Tài  
nguyên và Môi trường  
Email:  
stnmt@langson.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Lạng  
Sơn  
Thời gian ký:  
29.05.2019 09:35:11  
+07:00

**TỜ TRÌNH  
Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hang Cao,  
xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Giấy phép khai thác số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn;

Căn cứ Giấy xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác mỏ đá vôi Hang Cao số 29/UBND-KTN ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Xét đơn đề ngày 11/4/2019 của Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 18/4/2019;

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh như sau:

Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn có trụ sở chính tại mỏ đá Hang Cao, thôn Đồng Lai, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4900251010 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 22/07/2015, Công ty được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012, với thời hạn khai thác 26 năm, trữ lượng địa chất 13.966.082 m<sup>3</sup>, trữ lượng khai thác 2.767.786 m<sup>3</sup>, công suất khai thác 110.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm; Theo Báo cáo số 08/BC-TS ngày 28/03/2019 của Công ty, sau khi được cấp giấy phép khai thác công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản mỏ, đưa mỏ vào khai thác. Tuy nhiên, do trữ lượng khoáng sản được cấp phép khai thác, số tiền cấp quyền khai thác phải nộp hàng năm quá lớn

và không phù hợp với sản lượng khai thác thực tế, vì vậy Công ty lập hồ sơ đề nghị được điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ với nội dung:

- Điều chỉnh diện tích khai thác tại Khoản 1 Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 từ 8,67 ha xuống còn 5,44 ha.
- Điều chỉnh trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác Khoản 2 Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 từ 13.966.082 m<sup>3</sup> xuống còn 7.249.895 m<sup>3</sup>.
- Điều chỉnh trữ lượng khai thác tại Khoản 3 Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 từ 2.767.786 m<sup>3</sup> lên 4.000.000 m<sup>3</sup>.
- Điều chỉnh Công suất khai thác tại Khoản 4 Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 từ 110.00 m<sup>3</sup> (đá nguyên khai)/năm lên 200.000 m<sup>3</sup> (đá nguyên khối)/năm.

Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản được lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ, gồm:

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đề ngày 11/4/2019.
- Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Giấy xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác mỏ đá vôi Hang Cao số 29/UBND-KTN ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn.
- Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng; Quyết định số 18/QĐ-TSLS ngày 02/4/2019 của Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 2185442046 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp chứng nhận lần đầu ngày 13/4/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 04 ngày 04/9/2018.

- Bản sao Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung kèm theo Quyết định số 21/QĐUBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung của dự án Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng.

- Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản số 08/BC-TS ngày 28/03/2019.

Khu vực điều chỉnh diện tích khai thác có diện tích 5,44 ha, nằm trong diện tích 8,67 ha đã được thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản tại Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND tỉnh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 của UBND tỉnh, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công

Thương, UBND huyện Hữu Lũng và UBND xã Đồng Tân kiểm tra thực địa ngày 10/5/2019, xác định khu vực mỏ có đủ điều kiện trình UBND tỉnh điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản.

Liên quan đến quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan đến Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 của UBND tỉnh; Khoản 3 Điều 55 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định: “*Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác nào là cơ quan có thẩm quyền ra quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản đó. Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản là văn bản pháp lý không tách rời với Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp trước đó*”;

Từ những nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh như sau:

1. Điều chỉnh Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn như sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 5,44 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực  $107^{\circ}15'$  mũi chiếu  $3^{\circ}$  theo Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 7.249.895 m<sup>3</sup> (tính đến hết ngày 31/12/2016); Mức sâu khai thác: + 30 m.

- Trữ lượng khai thác: 4.000.000 m<sup>3</sup>
- Công suất khai thác: 200.000 m<sup>3</sup>/năm.

2. Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn có trách nhiệm:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 của UBND tỉnh và quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND.

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.  
- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường ; thực hiện ký quỳ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như kinh gửi:
- Lãnh đạo Sở:
- Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn:
- Lưu: VT, NKS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

đã ký

**Nguyễn Đình Duyệt**

**PHỤ LỤC**  
**RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI HANG  
 CAO, XÃ ĐỒNG TÂN, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**  
*(Kèm theo Tờ trình số 188 /TTg-STNMT ngày 29/5/2019  
 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

---

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
I	2383 849.80	407 756.10
II	2383 840.35	407 634.00
III	2383 865.50	407 604.70
IV	2383 974.92	407 667.55
V	2384 121.61	407 605.20
VI	2384 176.04	407 543.78
VII	2384 246.87	407 764.04
VIII	2383 938.86	407 768.56
Diện tích: 5,44 ha		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 04 năm 2019

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn.

Trụ sở tại: Mỏ đá Hang Cao, thôn Đồng Lai, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0962.568.888

Được phép khai thác mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đề nghị điều chỉnh một số nội dung của Giấy phép khai thác khoáng sản như sau:

*1/ Nội dung điều chỉnh 1: Diện tích khu vực khai thác*

- Nội dung đã quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, diện tích khu vực khai thác: 8,67 ha;

- Nay đề nghị điều chỉnh thành: 5,44 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc từ I đến VIII có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực  $107^{\circ} 15'$  mũi chiếu  $3^{\circ}$  kèm theo hồ sơ đề nghị điều chỉnh.

- Lý do điều chỉnh: Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác đáp ứng năng lực đầu tư, nhu cầu khai thác của chủ dự án, nâng cao hiệu quả của Dự án.

*2/ Nội dung điều chỉnh 2: Trữ lượng địa chất*

- Trữ lượng địa chất (theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn):  $13.966.082 \text{ m}^3$ ;

- Nay đề nghị điều chỉnh thành:  $7.249.895 \text{ m}^3$  (Theo Văn bản số 29/UBND-KTN ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc xác nhận trữ lượng được phép đưa vào thiết kế khai thác mỏ đá vôi Hang Cao).

- Lý do điều chỉnh: Do cắt giảm diện tích khu vực khai thác.

*3/ Nội dung điều chỉnh 3: Công suất khai thác*

- Công suất khai thác (theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn): 110.000 m<sup>3</sup> (đá nguyên khai)/năm;

- Nay đề nghị điều chỉnh thành: 200.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khối tương đương 295.000 m<sup>3</sup> (đá nguyên khai)/năm.

- Lý do điều chỉnh: Tăng công suất khai thác nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, nâng cao hiệu quả đầu tư của Dự án.

*4/ Nội dung điều chỉnh 4: Trữ lượng khai thác*

- Trữ lượng khai thác: 2.767.786 m<sup>3</sup> (theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn).

- Nay đề nghị điều chỉnh thành: 4.000.000 m<sup>3</sup>

- Lý do điều chỉnh: Do thay đổi công suất khai thác (nâng công suất).

Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 29 /UBND-KTN

V/v xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác mỏ đá vôi Hang Cao.

Kính gửi:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 12 tháng 01 năm 2018



- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn.

Xem xét Công văn số 17/STNMT-KS ngày 08/01/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác trong khu vực điều chỉnh giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, UBND tỉnh xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác mỏ như sau:

1. Diện tích khu vực đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác và trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác là 5,44 ha nằm trong diện tích 9,04 ha đã được thăm dò theo Giấy phép số 751/GP-UBND ngày 21/5/2010 của UBND tỉnh và Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng.

2. Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường được phép đưa vào thiết kế khai thác mỏ Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng cấp 121+122 là 7.249.895 m<sup>3</sup>; trong đó:

- Cấp 121 là 1.780.676 m<sup>3</sup>; Cấp 122 là 5.469.219 m<sup>3</sup>.

- Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng: +30 m.

- Tổng trữ lượng khoáng sản huy động vào thiết kế khai thác đạt 51,91% tổng trữ lượng khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác phải được thể hiện trong Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, XD, CT, TN&MT (03b);
- C, PCVP UBND tỉnh; PHÒNG các phòng TH, KTN, KTNTH HƯNG SƠI
- Lưu: VT, KTN(NVH)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lý Vinh Quang

CÔNG CHỨNG VIÊN  
Nguyễn Thị Thùy Loan

CHẤM SÁO

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 4900251010

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 10 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 22 tháng 07 năm 2015

(Được chuyển đổi từ Công ty TNHH Trường Sơn Lạng Sơn sang Công ty cổ phần  
Trường Sơn Lạng Sơn, ngày đăng ký chuyển đổi: 13/7/2012)

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN LẠNG SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Mỏ đá Hang Cao, thôn Đồng Lai, Xã Đồng Tân, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn,  
Việt Nam

Điện thoại: 0962.568.888

Email:

**3. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Mười tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 100.000

**4. Số cổ phần được quyền chào bán: 15.000**

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: LÊ VĂN HÙNG

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/08/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125030171

Ngày cấp: 05/01/2011 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bát Lụ, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh  
Bắc Ninh, Việt Nam

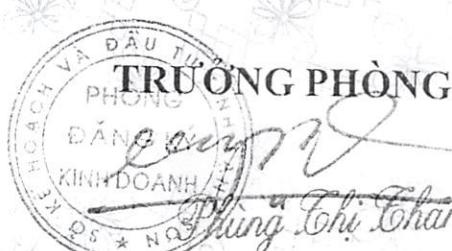
Chỗ ở hiện tại: Thôn Bát Lụ, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt  
Nam

Fax:  
Website: **CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Số chứng thực ..... 328 ..... Quyền số 01 ..... SCT/BSC 2019  
Ngày 28/1/2019

**TRƯỜNG PHÒNG**



Giới tính: Nam  
*Quách Văn Cảnh*



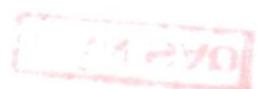
София 1986 г.



Документът е

от

Софийския университет



## QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt điều chỉnh Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

### CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN LẠNG SƠN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Luật Khoáng sản số: 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010.
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản;

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Phê duyệt điều chỉnh Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Do Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn phối hợp với Công ty Cổ phần Tư vấn Mỏ - MICC lập với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn.

3. Diện tích khu vực khai thác: 5,44 ha;

4. Tổng diện tích sử dụng đất: 7,24 ha;

5. Trữ lượng khai thác: 4.000.000 m<sup>3</sup>;

6. Công suất khai thác: 200.000 m<sup>3</sup>/năm;

Thời gian khai thác: 20 năm;

Công nghệ khai thác: Khai thác lộ thiên;

Tổng vốn đầu tư: 13.175.656.616 đồng;

Nguồn vốn: 30% vốn tự có, 70% vốn vay;

**Điều 2:** Việc triển khai thực hiện:

1. Quản lý và tổ chức công tác XDCB, khai thác mỏ đúng phương án đã được phê duyệt và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong khu vực khai thác khoáng sản và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Các phòng, ban trong Doanh nghiệp và ông Giám đốc điều hành mỏ căn cứ Quyết định thi hành khi được phép của cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VP, L15b,



## GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 2185442046

Chứng nhận lần đầu: ngày 13 tháng 4 năm 2011.

Chứng nhận thay đổi lần thứ: 01 ngày 28 tháng 9 năm 2012.

Chứng nhận thay đổi lần thứ: 02 ngày 04 tháng 10 năm 2016.

Chứng nhận thay đổi lần thứ: 03 ngày 09 tháng 3 năm 2017.

Chứng nhận thay đổi lần thứ: 04 ngày 04 tháng 9 năm 2018.

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2185442046, do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, chứng nhận lần đầu ngày 13/4/2011, chứng nhận thay đổi lần 01 ngày 28/9/2012, chứng nhận thay đổi lần 02 ngày 04/10/2016, chứng nhận thay đổi lần 03 ngày 09/3/2017;

Căn cứ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 sửa đổi Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng và hồ sơ kèm theo của Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn,

## SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH LẠNG SƠN

### Chứng nhận:

DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHAI THÁC ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ ĐÁ VÔI HANG CAO, XÃ ĐỒNG TÂN, HUYỆN HỮU LŨNG; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2185442046, do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, chứng nhận lần đầu ngày 13/4/2011, chứng nhận thay đổi lần 01

ngày 28/9/2012, chứng nhận thay đổi lần 02 ngày 04/10/2016, chứng nhận thay đổi lần 03 ngày 09/3/2017;

Được đăng ký điều chỉnh: *Điều chỉnh quy mô công suất dự án, diện tích đất dự kiến sử dụng, Tổng vốn đầu tư.*

Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN LẠNG SƠN.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900251010 đăng ký lần đầu ngày 25/10/2006, đăng ký thay đổi lần 06 ngày 22/7/2015 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Mỏ đá Hang Cao, thôn Đồng Lai, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0962.568.888;

Người đại diện theo pháp luật:

- Ông Lê Văn Hùng; Chức danh: Giám đốc.

- Sinh ngày: 16/8/1980; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

- Chứng minh nhân dân số 125030171; Ngày cấp: 05/01/2011; Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: thôn Bất Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

#### **Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án: Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng.

2. Mục tiêu và quy mô dự án:

a) Mục tiêu đầu tư: khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đáp ứng nhu cầu xây dựng trong tỉnh và các vùng lân cận, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, góp phần tăng ngân sách nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội huyện Hữu Lũng và tỉnh Lạng Sơn.

b) Quy mô dự án: khai thác đá vôi với công suất 200.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm, tương đương với 295.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm.

3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 7,24 ha, trong đó:

+ Mặt bằng sân công nghiệp: 1,8 ha;

+ Khai trường khai thác: 5,44 ha.

4. Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn:

4.1. Tổng vốn đầu tư: 14.955 triệu đồng,

Trong đó:

- Chi phí xây lắp: 455 triệu đồng;
- Chi phí thiết bị: 10.860 triệu đồng;
- Chi phí QLDA, TVĐT, chi phí khác: 2.985 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng: 655 triệu đồng.

4.2. Nguồn vốn: vốn tự có và vay ngân hàng.

5. Thời hạn hoạt động dự án: 27 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 13/4/2011.

6. Tiến độ thực hiện dự án: 12 tháng.

**Điều 2:** Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản và các quy định của pháp luật liên quan trong thực hiện dự án.

2. Triển khai theo đúng nội dung đăng ký đầu tư, tuân thủ nghiêm túc chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định.

**Điều 3:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2185442046, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp, chứng nhận lần đầu ngày 13/4/2011, chứng nhận thay đổi lần 01 ngày 28/9/2012, chứng nhận thay đổi lần 02 ngày 04/10/2016, chứng nhận thay đổi lần 03 ngày 09/3/2017 cho Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn.

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (*hai*) bản gốc; Nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn./.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thắng

## QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

### CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN LẠNG SƠN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Luật Khoáng sản số: 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010.
- Căn cứ Nghị định số số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản;

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Do Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn phối hợp với Công ty Cổ phần Tư vấn Mỏ - MICC lập với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.
  2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn.
  3. Diện tích khu vực khai thác: 5,44 ha;
  4. Tổng diện tích sử dụng đất: 7,24 ha;
  5. Trữ lượng khai thác: 4.000.000 m<sup>3</sup>;
  6. Công suất khai thác: 200.000 m<sup>3</sup>/năm;
- Thời gian khai thác: 20 năm;  
Công nghệ khai thác: Khai thác lô thiên;  
Tổng vốn đầu tư: 13.175.656.616 đồng;

Nguồn vốn: 30% vốn tự có, 70% vốn vay;

**Điều 2:** Việc triển khai thực hiện:

1. Quản lý và tổ chức công tác XDCB, khai thác mỏ đúng phương án đã được phê duyệt và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong khu vực khai thác khoáng sản và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Các phòng, ban trong Doanh nghiệp và ông Giám đốc điều hành mỏ căn cứ Quyết định thi hành khi được phép của cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VP, L15b,



GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN HÙNG

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 29 /UBND-KTN

V/v xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác mỏ đá vôi Hang Cao.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 12 tháng 01 năm 2018

CHỨNG THỰC	
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH	
321	01
Số:.....	Quyết:.....TPCT-SCT-SGT
Ngày: 24.01.2018	

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn.

Xem xét Công văn số 17/STNMT-KS ngày 08/01/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác trong khu vực điều chỉnh giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, UBND tỉnh xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác mỏ như sau:

1. Diện tích khu vực đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác và trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác là 5,44 ha nằm trong diện tích 9,04 ha đã được thăm dò theo Giấy phép số 751/GP-UBND ngày 21/5/2010 của UBND tỉnh và Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng.

2. Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường được phép đưa vào thiết kế khai thác mỏ Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng cấp 121+122 là 7.249.895 m<sup>3</sup>; trong đó:

- Cấp 121 là 1.780.676 m<sup>3</sup>; Cấp 122 là 5.469.219 m<sup>3</sup>.
- Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng: +30 m.

- Tổng trữ lượng khoáng sản huy động vào thiết kế khai thác đạt 51,91% tổng trữ lượng khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác phải được thể hiện trong Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, XD, CT, TN&MT (03b);
- C, PCVP UBND tỉnh; PHÒNG các phòng TH, KTN, CÁN CHỦ HỘNG
- Lưu: VT, KTN(NVH).

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



CỘNG CHỦNG HIÊN Lý Vinh Quang

Nguyễn Thị Thúy Loan

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 07 tháng 01 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của dự án Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 561/TTr-STNMT ngày 26/12/2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án), với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

a) Phạm vi dự án: Dự án thuộc địa phận thôn Đồng Lai, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, với tổng diện tích sử dụng đất là 7,24 ha (trong đó: khu vực khai trường có diện tích 5,44 ha; diện tích các công trình phụ trợ là 1,6 ha; diện tích kho mìn là 0,2 ha).

b) Quy mô, công suất của Dự án: Dự án có công suất khai thác 200.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với chủ Dự án:



a) Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

b) Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai dự án theo đúng nội dung nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường: Thu gom, xử lý nước bề mặt, nước thải đạt quy chuẩn môi trường hiện hành; thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh.

c) Thực hiện chương trình giám sát môi trường theo đúng nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt quan trắc về Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn, chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

### 3. Các điều kiện kèm theo:

a) Các biện pháp bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố môi trường và xây dựng các công trình bảo vệ môi trường phải được thực hiện theo đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được phê duyệt.

b) Đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp để xảy ra sự cố môi trường.

c) Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn cháy nổ và những quy phạm kỹ thuật khác có liên quan đến hoạt động của dự án.

**Điều 2.** Phê duyệt nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của dự án nêu trên với một số nội dung cụ thể sau:

1. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung: Cải tạo mặt tầng, sườn tầng, đáy khai trường khi kết thúc khai thác, tháo dỡ các công trình phụ trợ, san gạt mặt bằng, phủ đất màu và trồng cây xanh.

2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung và phương thức ký quỹ:

a) Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 835.031.000 đ (*Tám trăm ba mươi năm triệu, không trăm ba mươi một nghìn đồng chẵn*), trong đó:

- Số tiền Chủ dự án đã thực hiện ký quỹ là 50.000.000 đ (*Năm mươi triệu đồng chẵn*).

- Số tiền còn lại Chủ dự án phải thực hiện ký quỹ là: 785.031.000đ (*Bảy trăm tám mươi năm triệu, không trăm ba mươi một nghìn đồng chẵn*).

b) Số lần ký quỹ: 20 lần:

- Lần 1, số tiền: 117.755.000đ (*Một trăm mười bảy triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn*);

- Lần thứ 2 đến lần thứ 20, số tiền: 35.120.000 (*Ba mươi lăm triệu, một trăm*

*(hai mươi nghìn đồng chẵn).*

- Thời điểm ký quý lần thứ hai trở đi phải thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

c) Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2018 (năm phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung). Khi tiến hành nộp tiền ký quỹ hàng năm cần tính toán đến yếu tố trượt giá theo quy định.

**Điều 3.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án trước khi triển khai thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Chấp hành nghiêm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án đến các tổ chức đã tiến hành tham vấn và cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

4. Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

5. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với Khoản 1, Khoản 2 Điều 1 Quyết định này chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

6. Chấp hành nghiêm công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

**Điều 4.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

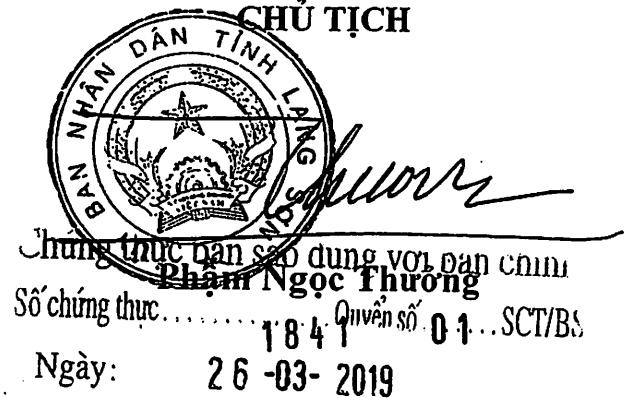
**Điều 5.** Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

**Điều 6.** Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn thực hiện kiểm tra giám sát, xác nhận các nội dung bảo vệ môi trường và ký xác nhận mặt sau trang phụ bìa của báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 19/9/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án Đầu tư cải tạo, mở rộng mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn./.

*Nơi nhận:*

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04b);
- UBND huyện Hữu Lũng;
- Chủ dự án;
- C, PCVP, KTN, TH;
- UBND xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng
- Lưu: VT. KTN (NNT) *10*



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 4900251010

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 10 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 22 tháng 07 năm 2015

(Được chuyển đổi từ Công ty TNHH Trường Sơn Lạng Sơn sang Công ty cổ phần  
Trường Sơn Lạng Sơn, ngày đăng ký chuyển đổi: 13/7/2012)

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN LẠNG SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Mỏ đá Hang Cao, thôn Đồng Lai, Xã Đồng Tân, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn,  
Việt Nam

Điện thoại: 0962.568.888

Fax:

Email:

Website: **CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực ..... 328 ..... Quyền số ..... 01-SCT/BS 201

Ngày 28/5/2019

**3. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Mười tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 100.000

**4. Số cổ phần được quyền chào bán: 15.000**

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: LÊ VĂN HÙNG

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/08/1980 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125030171

Ngày cấp: 05/01/2011 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bát Lụ, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh  
Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Bát Lụ, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt  
Nam



СОВЕТ МИНИСТРОВ



МИНИСТЕРСТВО ФИНАНСОВ

Приказ  
от 25 марта 1952 года № 25/52  
о введении в обращение новых

BẢN SAO

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 1253/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 8 năm 2010

### QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Hang Cao,  
xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng

### UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét đề nghị của Doanh nghiệp tư nhân Trường Sơn tại Công văn số 20/DNTN ngày 20/7/2010 về việc trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 224/TTr-STNMT ngày 11/8/2010,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt và phân cấp trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Hang Cao theo báo cáo thăm dò của Doanh nghiệp tư nhân Trường Sơn với nội dung sau:

1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng do Doanh nghiệp tư nhân Trường Sơn thực hiện theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 751/GP-UBND ngày 21/5/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn..

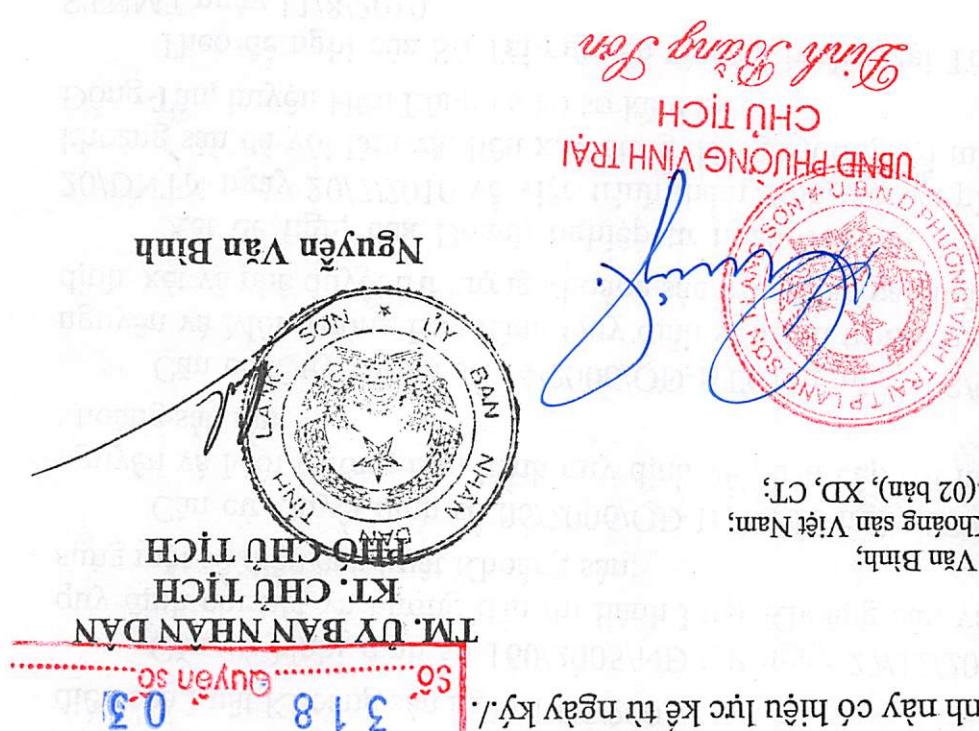
2. Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

3. Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là 13.966.082,651 m<sup>3</sup>, trong đó:

+ Trữ lượng cấp 121 là 2.010.336,481 m<sup>3</sup>

+ Trữ lượng cấp 122 là 11.985.746,171 m<sup>3</sup>

**Điều 2.** Bảo cáo kết quả thẩm định do mờ với Hàng Cao là tái liệu địa chất của Doanh nghiệp tư nhân Truồng Sơn được quan lý, khai thác và sử dụng theo quy định  
 Điều 3. Doanh nghiệp tư nhân Truồng Sơn, Cà Mau đồng thời tuân thủ các quy định về bảo tồn môi trường, Chu tịch UBND huyện Huyện Lưng, Chu tịch UBND xã Đồng Tân và  
 Điều 4. Doanh nghiệp tư nhân Truồng Sơn có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá tài liệu khai thác, số 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chu tịch UBND huyện Huyện Lưng, Chu tịch UBND xã Đồng Tân và  
 - Nhữ Điều 3;  
 - CPT Nguyễn Văn Bình;  
 - CT, PCP, DN, TH;  
 - Các Số: TN&MT (02 bám), XD, CT;  
 - Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;  
 - Lực: VT, (OH).  
 - Chuẩn: 318.03



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm tra thực địa khu vực đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác  
khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường  
mỏ Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng

Để có cơ sở xem xét đề nghị của Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn, hôm nay vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 5 năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND huyện Hữu Lũng, UBND xã Đồng Tân kiểm tra thực địa về các vấn đề có liên quan đến khu vực đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Hang Cao.

**I. Tham gia kiểm tra thực địa gồm:**

**1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn:**

- Ông: Lương Văn Nhất - Phó Trưởng phòng QLTNN&KS.
- Ông: Đinh Hoàng Nguyên - Chuyên viên phòng QLTNN&KS.

**2. Đại diện Sở Xây dựng Lạng Sơn:**

- Ông: Đồng Tuấn Huy - Chuyên viên phòng KT-VLXD.

**3. Đại diện Sở Công Thương Lạng Sơn:**

- Ông: Trần Quang Khoát - Chuyên viên phòng KTAT&MT.

**4. Đại diện UBND huyện Hữu Lũng:**

- Ông: Ngô Thế Cường - Chuyên viên phòng TN&MT.

**5. Đại diện UBND xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng.**

- Ông: Linh văn Hiền - Chủ tịch UBND xã.

**6. Đại diện Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn:**

- Ông: Lê Văn Hùng - Giám đốc Công ty.

**7. Đại diện Công ty Cổ phần Tư vấn mỏ MICC:**

- Ông: Nguyễn Đức Liên - Giám đốc Công ty

**II. Kết quả kiểm tra như sau:**

**1. Vị trí:**

- Mỏ đá vôi Hang Cao mà Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích 8,67 ha.

- Đoàn kiểm tra đã nhận dạng địa hình khu vực, xác định tọa độ một số điểm đặc trưng bằng máy định vị vệ tinh GARMIN GPS cho thấy khu vực đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác có diện tích là 5,44 ha, được giới hạn trên nền bản đồ địa hình bởi các điểm khép góc I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII theo hệ tọa độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trục  $107^{\circ}15'$  mũi chiếu  $3^{\circ}$ . Phù hợp với địa hình trên bản đồ khu vực khai thác trong hồ sơ; nằm trong diện tích



8,67 ha đã được thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng tại Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND tỉnh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 20/10/2012 UBND tỉnh.

**2. Loại khoáng sản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác:** Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường

**3. Các vấn đề liên quan đến khu vực đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác:**

- Có trong Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016; nằm trong khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 07/7/2017; thuộc thẩm quyền điều chỉnh phép khai thác của UBND tỉnh; Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác đã được UBND tỉnh xác nhận tại Công văn số 29/UBND-KTN ngày 12/01/2018.

- Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số 2185442046, chứng nhận lần đầu ngày 13/04/2011; chứng nhận thay đổi lần thứ 04 ngày 04/9/2018.

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung của dự án: Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2019.

**4. Các vấn đề liên quan khác nếu được điều chỉnh giấy phép khai thác:**

- Trong quá trình khai thác nếu có dấu hiệu, phát hiện mới về di chỉ khảo cổ, di vật, cổ vật và loại khoáng sản khác phải dừng ngay mọi hoạt động khai thác để bảo vệ và báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thu hút lao động địa phương, giữ gìn an ninh trật tự khu vực.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, Phương án cải tạo và phục hồi môi trường; Lập lại thiết kế mỏ phù hợp với trữ lượng, công suất, diện tích đã điều chỉnh.

- Thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, thuê đất hoạt động khoáng sản theo quy định, khai thác đúng vị trí, ranh giới được cấp phép, thiết kế mỏ được phê duyệt; đảm bảo an toàn lao động, thực hiện đúng quy định của pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và pháp luật về đầu tư xây dựng; cắm mốc ranh giới khu vực mỏ.

- Cam kết với chính quyền địa phương về sử dụng phương tiện vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng thiết kế của hệ thống đường giao thông trên địa bàn và hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng đường giao thông hàng năm.

### III. Kết luận:

Cuộc họp thống nhất điểm mỏ đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường cho Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn:

Biên bản được lập, hoàn thành vào hồi 17 giờ cùng ngày và đã được các thành viên trong đoàn kiểm tra nhất trí thông qua./.

**ĐẠI DIỆN**  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Lương Văn Nhất

**ĐẠI DIỆN**  
**SỞ XÂY DỰNG**

Đồng Tuấn Huy

**ĐẠI DIỆN**  
**UBND HUYỆN HỮU LŨNG**

Ngô Thê Cường

**ĐẠI DIỆN**  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

Trần Quang Khoát

**ĐẠI DIỆN**  
**UBND XÃ ĐỒNG TÂN**



Linh Văn Hiền

**ĐẠI DIỆN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN LẠNG SƠN**

Lê Văn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 24 /GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 10 năm 2012

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**  
**Mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn về việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng và hồ sơ kèm theo nộp ngày 12 tháng 10 năm 2012;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 273/TTr - STNMT ngày 15 tháng 10 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn được khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung sau:

1. Diện tích khu vực khai thác 8,67ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trực  $107^{\circ} 15'$  mũi chiếu  $3^{\circ}$  kèm theo Giấy phép này.

2. Trữ lượng địa chất: 13.966.082 m<sup>3</sup>

3. Trữ lượng được khai thác: 2.767.786 m<sup>3</sup>
4. Công suất khai thác: 110.000 m<sup>3</sup> (đá nguyên khai)/năm
5. Thời hạn khai thác: 26 năm, kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 năm.

**Điều 2.** Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng khoáng sản trong diện tích khu vực được cấp Giấy phép khai thác.

2. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản đá vôi tại mỏ Hang Cao theo đúng quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, có các biện pháp phòng, chống sự cố. Trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5. Thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ nếu phát hiện có khoáng sản khác phải báo cáo kịp thời cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất; đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Hoạt động khai thác theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty đã thực hiện cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; ký Hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản; nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến cho cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng; Chủ tịch UBND xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng; Giám đốc Công ty cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận: /4*

- Nhu Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TNMT (02 b), XD, CT, KHĐT;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký  
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

Số đăng ký : ....Q.3...../ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 10 năm 2012

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực .....328..... Quyền số 01-SCTBS 2019

Ngày 28/3/2019

Nguyễn Đình Duyệt



**TRƯỞNG PHÒNG**



Quách Văn Cảnh

CHUNG TÙNG VÀNG CÁC MÁI SÀU  
SƠ KHAI - KẾ TOÁN - KÝ HỢP  
HỘ KHẨU

ĐIỂM ĐIỂM



ĐIỂM ĐIỂM